

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng

Bà Nông Thị Yêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hà Việt Q, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1981 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú): Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn A (Đã chết) và bà Ngô Thị S; có vợ: Hứa Thị Bích H và 01 con sinh năm 2005; tiền án: Chưa có; tiền sự năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện của tỉnh Lạng Sơn; nhân thân: Xấu; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn L - Luật sư - Cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2005 Hà Việt Q đã nghiện chất ma túy. Đến năm 2013 Hà Việt Q đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục bắt buộc của tỉnh Lạng Sơn. Đến tháng 9 năm 2017, Q đến khu vực Đồi C thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là nơi giáp ranh biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc để mua ma túy Hêrôin với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đem về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện nhằm mục đích kiếm lời giá mỗi gói là 100.000 đồng/gói. Cụ thể trước ngày bị bắt là ngày 28 tháng 11 năm 2017, Hà Việt Q nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm chở đến khu vực cửa khẩu T, huyện V, sau đó Q đi bộ theo đường mòn đến lên Đồi C thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, Q gặp 01 người đàn ông khoảng 30 đến 40 tuổi (Không biết họ tên, địa chỉ) và Q đã bỏ ra 100.000 đồng mua được 01 gói ma túy Hêrôin với người đàn ông này, Q đem về nhà sử dụng hết $\frac{1}{2}$ gói, số còn lại Q bán cho Lý Luận T sinh năm 1993 trú tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29 tháng 11 năm 2017 với giá 100.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2017, Hà Việt Q mang theo 550.000 đồng rồi tiếp tục thuê người lái xe ôm chở đến khu vực cửa khẩu T – huyện V, sau đó Q đi bộ theo đường mòn lên Đồi C gặp người đàn ông bán ma túy cho Q trước đó. Khi gặp, người đàn ông chủ động hỏi Q có mua ma túy không, Q đồng ý mua và lấy ra 500.000 đồng đưa cho người đàn ông này và người này nhận tiền cất vào túi rồi lấy một cục ma túy cho vào túi nilon màu hồng đưa cho Q, Q nhận lấy gói ma túy cất vào túi quần bên trái đang mặc trên người, rồi đi bộ xuống đến chân đồi đón xe ôm chở về nhà. Khi về đến nhà, Q đi vào trong buồng ngủ rồi lấy cục ma túy vừa mua được cho vào túi nilon, dùng chai thủy tinh màu xanh nghiền cục ma túy thành bột mịn và chia được 33 gói nhỏ ma túy để trên giường trong phòng ngủ của Q. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 29 tháng 11 năm 2017 có Lý Luận T và Chu Văn Đ đều trú tại thôn K, xã T đến nhà Q hỏi mua ma túy. T và Đ mỗi người lấy ra 100.000 đồng đưa cho Q, Q nhận tiền cất vào túi quần rồi đi vào lấy ra 02 gói ma túy đưa cho T và Đ mỗi người một gói. T và Đ nhận lấy ma túy và cất giấu vào trong túi quần rồi đi ra khỏi nhà Q khoảng 10 mét thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng phát hiện yêu cầu kiểm tra, T và Đ khai nhận vừa mua ma túy với Hà Việt Q, đồng thời mỗi người tự giác móc trong túi quần ra 01 gói ma túy Hêrôin giao nộp cho lực lượng Công an. Tổ công tác yêu cầu T và Đ quay lại nhà ở của Hà Việt Q để làm rõ. Qua làm việc Q thừa nhận vừa được bán 02 gói ma túy cho T và Đ, đồng thời Q tự giác đi vào trong buồng lấy ra 31 gói ma túy + 01 túi nilon màu trắng có bám dính chất bột ma túy cùng với số tiền 200.000 đồng giao nộp cho Công an. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định trước sự chứng kiến của chị Nguyễn Thị V sinh năm 1971 trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Khám xét nơi ở của Hà Việt Q, lực lượng Công an còn phát hiện thu giữ 01 (Một) kéo sắt dài khoảng 20cm có cán nhựa màu xanh; 01 (Một) túi nilon; 01

(Một) quyển vở học sinh màu hồng; 10 (Mười) tờ giấy màu trắng có dòng kẻ kích thước 3x3cm; 01 (Một) túi nilon màu hồng và 01 (Một) vỏ chai màu xanh.

Vật chứng nghi là chất ma túy thu được, cơ quan Điều tra Công an huyện Văn Lãng đã trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 19/KL-CP54, ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“Chất bột màu trắng có trong 01 (Một) gói giấy niêm phong trong phong bì thư có ghi chữ “QT Lý Luận T” gửi đi giám định là chất ma túy Hêrôin có tổng trọng lượng là 0,031 gam (đã trừ bì)”;

“Chất bột màu trắng có trong 01 (Một) gói giấy niêm phong trong 01 (Một) phong bì thư có ghi chữ “QT Chu Văn Đ” gửi giám định là chất ma túy Hêrôin có tổng trọng lượng là 0,026 gam (đã trừ bì)”;

“Chất bột màu trắng có trong 31 (Ba mươi một) gói giấy và 01 (Một) túi nilon, niêm phong trong một phong bì thư ghi chữ “QT Hà Việt Q” gửi đi giám định đều là chất ma túy Hêrôin có tổng trọng lượng là 1,076 gam (đã trừ bì)”;
Chất bột bám dính trong 01 (Một) túi nilon, niêm phong trong một phong bì ghi chữ “KX Hà Việt Q” gửi giám định là chất ma túy Hêrôin.

Đối với người đàn ông đã hai lần bán ma túy cho Hà Việt Q tại khu vực Đồi C thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là nơi giáp ranh giữa Việt Nam và Trung Quốc, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý.

Đối với Lý Luận T và Chu Văn Đ là hai đối tượng nghiện ma túy Hêrôin và ngày 29 tháng 11 năm 2017 đã có hành vi mua ma túy với Hà Việt Q mục đích là để sử dụng, số lượng ma túy thu được chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do vậy cơ quan Điều tra đã tách, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã nơi các đối tượng cư trú để quản lý và xử lý theo quy định.

Đối với các vật chứng và số tiền thu được, ngày 12 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để quản lý và xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Việt Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 với tình tiết là phạm tội nhiều lần; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù giam và xử lý tang vật theo quy định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu số tiền 200.000

đồng nộp ngân sách Nhà nước, truy thu số tiền 100.000 đồng do bán ma túy mà có.

Luật sư trợ giúp pháp lý - ông Hoàng Văn L bào chữa cho bị cáo trình bày: Về phần tội danh và khung hình phạt thì không có ý kiến gì. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và sống ở vùng biên giới, ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp (2/12) nên khả năng nhận thức xã hội còn hạn chế, trước và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mẹ bị cáo là bà Ngô Thị S có Huân chương kháng chiến hạng 3 (BL 38); bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính và nuôi con của anh trai do vợ chồng anh trai đã chết, vợ đã ly thân. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm x khoản 1 và Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt bị cáo và xử phạt bị cáo dưới mức thấp của khung hình phạt là 06 năm tù giam thấp hơn mức mà kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi hoạt động tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên và người bào chữa, như: Quyết định khởi tố Bị can; Lệnh tạm giam đều đã có quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát cùng cấp; trước đó đã có Quyết định tạm giữ. Quyết định tạm giữ và lệnh tạm giam của cơ quan điều tra đều trong hạn luật định. Sau khi bắt bị can tạm giam thì cơ quan điều tra đã có thông báo về việc bắt người phạm tội quả tang, thông báo bắt bị can để tạm giam và đều đã được gửi đến chính quyền địa phương và gia đình bị can. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạo điều kiện cho bị can được quyền yêu cầu trợ giúp pháp lý và đã cấp giấy chứng nhận bào chữa cho bị can, khi tiến hành hỏi cung thì bị can đều đã được cơ quan điều tra mời luật sư trợ giúp pháp lý đến để tham gia hỏi cung (BL 66 đến BL73);

Đối với Viện kiểm sát thì sau khi khởi tố bị can thì đã có phân công Kiểm sát viên tham gia giám sát vụ án và đã ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam. Khi nhận hồ sơ vụ án thì đã ra cáo trạng đúng thời hạn luật định. Sau khi ra cáo trạng thì đã giao cáo trạng cho bị can và giải thích quyền trợ giúp pháp lý cho bị can;

Đối với Luật sư trợ giúp pháp lý đều đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người bào chữa và đã thực hiện đầy đủ các quyền mà pháp luật quy định; khi tham gia phiên tòa đều đã thực hiện việc bào chữa cho bị cáo và chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Tóm lại các cơ quan điều tra; Kiểm sát viên và luật sư bào chữa đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Do vậy có thể khẳng định:

[2] Hà Việt Q từ tháng 9 năm 2017 đã nhiều lần đến khu vực Đồi C thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua ma túy về sử dụng và bán cho nhiều đối tượng nghiện ma túy. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29 tháng 11 năm 2017, Hà Việt Q sau khi bán ma túy cho Lý Luận T và Chu Văn Đ 02 gói ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, tang vật thu giữ gồm 1,133 gam ma túy Hêrôin cùng một số vật chứng khác như đã nêu trên.

[3] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng với hành vi mua bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng nêu trên của bị cáo đã có đủ cơ sở để đưa ra xét xử và kết tội bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt. Với hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm băng hoại đạo đức xã hội và ảnh hưởng đến giống nòi dân tộc, là tác nhân gián tiếp gây ra các hệ lụy xã hội khác nhau.

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Nhưng trước đó bị cáo đã bị áp dụng biện pháp hành chính là đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc của tỉnh Lạng Sơn, nên được coi là có nhất thân sáu. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ tầng lớp lao động, tuổi đời còn trẻ. Nhưng do hám lợi đã vi phạm pháp luật. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hơn nữa bị cáo có mẹ là bà Ngô Thị S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và một phần lời bào chữa của Luật sư, Tòa án thấy có căn cứ để áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với ý kiến của Luật sư trợ giúp pháp lý cho rằng mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương nên đề nghị Tòa án áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt và áp dụng để xử phạt mức án dưới mức thấp khung hình phạt. Tòa án xét thấy không có cơ sở để chấp nhận, vì: điểm x khoản 1 Điều 51 quy định: “*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ*”, do đó bị cáo không thuộc trường hợp này nên không được hưởng, mà Tòa chỉ chấp nhận khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo như đã nêu trên và không có cơ sở để xử phạt bị cáo thấp dưới mức khung hình phạt, vì bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo là người có năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi mua ma túy về vừa sử

dụng cho bản thân và bán kiếm lời là hành vi vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận, bị cáo vẫn cố ý thực hiện và là người có nhân thân xấu. Do vậy, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và cũng là biện pháp răn đe đối với những ai đang có ý định phạm tội như bị cáo, nên cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm minh, bảo đảm tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và trở thành công dân tốt. Vì những lẽ trên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm tính răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng là răn đe chung trong xã hội.

[6] Do bị cáo còn ở chung với gia đình chưa có tài sản riêng là người nghiện, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo (BL33).

[7] Về tang vật vụ án:

“Chất bột màu trắng có trong 01 (Một) gói giấy niêm phong trong phong bì thư có ghi chữ “QT Lý Luận T” gửi đi giám định là chất ma túy Hêrôin có tổng trọng lượng là 0,031 gam (đã trừ bì)”;

“Chất bột màu trắng có trong 01 (Một) gói giấy niêm phong trong 01 (Một) phong bì thư có ghi chữ “QT Chu Văn Đ” gửi đi giám định là chất ma túy Hêrôin có tổng trọng lượng là 0,026 gam (đã trừ bì)”;

“Chất bột màu trắng có trong 31 (Ba mươi một) gói giấy và 01 (Một) túi nilon, niêm phong trong một phong bì thư ghi chữ “QT Hà Việt Q” gửi đi giám định đều là chất ma túy Hêrôin có tổng trọng lượng là 1,076 gam (đã trừ bì)”;
Chất bột bám dính trong 01 (Một) túi nilon, niêm phong trong một phong bì ghi chữ “KX Hà Việt Q” gửi đi giám định là chất ma túy Hêrôin;

01 (Một) vỏ chai thủy tinh màu xanh; 01 (Một) kéo sắt cán nhựa + 10 (Mười) mảnh giấy trắng kích thước 3x3cm; 01 (Một) quyển vở học sinh, bên trong có nhiều trang bị cắt + 01 (Một) miếng nilon màu hồng.

Các vật chứng trên là vật cầm lưu hành, sử dụng và là vật dùng vào việc phạm tội, nên áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng là số tiền do phạm tội mà có, nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Không truy thu số tiền 100.000 đồng mà bị cáo đã bán ma túy vào sáng ngày 29 tháng 11 năm 2017 cho đối tượng nghiện là Lý Luận T vì bị cáo đã tiêu hết, hơn nữa bị cáo là người nghiện nếu truy thu thì khó có khả năng thu được của bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông đã hai lần bán ma túy cho Hà Việt Q tại khu vực Đồi C thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là nơi giáp ranh giữa Việt Nam và Trung Quốc, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý. Do vậy Tòa án không có cơ sở để xem xét.

Đối với Lý Luận T và Chu Văn Đ là hai đối tượng nghiện ma túy Hêrôin và ngày 29 tháng 11 năm 2017 đã có hành vi mua ma túy với Hà Việt Q mục đích là để sử dụng, số lượng ma túy thu được chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Do vậy cơ quan Điều tra đã tách, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã nơi các đối tượng cư trú để quản lý và xử lý theo quy định. Do vậy Tòa án không xem xét.

[9] Do bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Hà Việt Q** phạm tội “Mua bán trái phép chất Ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điều 33, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; các điều 119, 136, 278, 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Hà Việt Q 07 (Bảy) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 29 tháng 11 năm 2017. Tiếp tục giam bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong dán kín đựng chất ma túy đã giám định, mặt trước ghi (QT Chu Văn Đ), mặt sau có đóng dấu giáp lai, chữ ký của những người tham gia niêm phong;

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong dán kín đựng chất ma túy đã giám định, mặt trước ghi (QT Lý Luận T), mặt sau có đóng dấu giáp lai, chữ ký của những người tham gia niêm phong;

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong dán kín đựng chất ma túy đã giám định, mặt trước ghi (QT Hà Việt Q), mặt sau có đóng dấu giáp lai, chữ ký của những người tham gia niêm phong;

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong dán kín đựng chất ma túy đã giám định, mặt trước ghi (KX Hà Việt Q), mặt sau có đóng dấu giáp lai, chữ ký của những người tham gia niêm phong;

- 01 (Một) vỏ chai thủy tinh màu xanh; 01 (Một) kéo sắt cán nhựa + 10 (Mười) mảnh giấy trắng kích thước 3x3cm; 01 (Một) quyển vở học sinh, bên trong có nhiều trang bị cắt + 01 (Một) miếng nilon màu hồng.

Tịch thu của bị cáo Hà Việt Q nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng được gửi vào tài khoản số: 3591.0.1054779.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng tại Kho bạc Nhà nước Văn Lãng.

Không truy thu số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Việt Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Áp dụng các điều 331, 334 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Luật sư;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- CA huyện Văn Lãng;
- CQĐTCA huyện Văn Lãng;
- PKTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vi Đức Trí